

Số: 151/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 14 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2016 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Công văn số 685/LĐT BXH-LĐTL ngày 06/3/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc báo cáo định kỳ.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2016 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y như sau:

1. Tình hình thực thi pháp luật lao động; thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Các Doanh nghiệp phân tán trên địa bàn rộng, các DN tập trung vào sản xuất. Do vậy, để việc tuyên truyền không ảnh hưởng đến sản xuất BQL khu kinh tế tỉnh không tổ chức các Hội nghị tập trung để tuyên truyền phổ biến Pháp luật cho NLĐ được nên đã áp dụng hình thức: Đăng tải các văn bản mới trên trang thông tin điện tử của BQL khu kinh tế đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn nhắc nhở các DN tự tổ chức phổ biến kịp thời cho NLĐ của đơn vị mình.

Hàng năm, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được phê duyệt đồng thời phối hợp các cơ quan, Ban, ngành chức năng của Tỉnh (*Cảnh sát môi trường, Công an PCCC, LĐLĐ tỉnh, Sở TNMT, sở LĐT BXH. ..*). Trong các lần kiểm tra, làm việc với các doanh nghiệp trong các Khu, cụm công nghiệp trong địa bàn, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y thường có lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tình hình thực thi pháp luật về lĩnh vực hoạt động của các Doanh nghiệp trong địa bàn giao quản lý. Khi tuyên truyền đặc biệt chú ý về công việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực: chủ trương đầu tư, tình hình thực hiện đầu tư, tiến độ triển khai dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư, doanh thu, doanh số; thực hiện nộp NSNN; chế độ, chính sách đối với người lao động, chế độ thông tin báo cáo định kỳ....

Thực tiễn cho thấy: đa số các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và một số lĩnh vực khác. Mỗi doanh nghiệp đã chủ động tự tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

2. Tiền lương, thu nhập của người lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, số lượng lao động mỗi Doanh nghiệp tương đối ổn định, tiền lương, thu nhập bình quân của người lao động trong mỗi doanh

ng nghiệp luôn được đảm bảo (so với nhu cầu mặt bằng tiêu dùng chung trên địa bàn tỉnh và đúng theo quy định về mức lương vùng). Chế độ trả lương, thời gian trả lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác 100% Doanh nghiệp trong địa bàn đã thực hiện đủ, đúng thỏa thuận giao kết, đúng quy định. Chế độ phúc lợi xã hội luôn đảm bảo đúng quy định như: chế độ về BHXH, BHYT, BHTN; chế độ trợ cấp ốm đau, nghỉ lễ, tết...; tham quan, nghỉ dưỡng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động được doanh nghiệp thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Qua thông tin báo cáo và các buổi làm việc trực tiếp với Doanh nghiệp trong năm 2016, đa số người lao động gắn bó với doanh nghiệp; an tâm lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực đóng góp xây dựng doanh nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. (mục 2,3 báo cáo kèm theo)

3. Tình hình tranh chấp lao động và đình công; công tác hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

Tình hình tranh chấp lao động và đình công trong 6 tháng đầu năm 2016 không xảy ra đối với các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp thực hiện đúng pháp luật về hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế, đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động khi vào làm việc cho doanh nghiệp cũng như của các đối tác khi tham gia vào hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại (mục 4 báo cáo kèm theo).

Đa số các doanh nghiệp thành lập Tổ chức công đoàn, thực hiện đăng ký nội quy lao động, an toàn lao động, đăng ký thỏa ước lao động tập thể... các tổ chức trên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình và đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cũng như tham gia giải quyết tình hình tranh chấp lao động và đình công nếu xảy ra. (mục 1 báo cáo kèm theo)

4. Về chính sách nhà ở cho người lao động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

Với điều kiện của các doanh nghiệp và tình hình thực tế tại địa phương, chế độ chính sách nhà ở cho người lao động thực hiện tương đối tốt. Một số ít DN có điều kiện đã xây nhà ở tập thể cho CN lao động, đa số doanh nghiệp còn lại tuyển dụng người lao động tại địa phương là chủ yếu nên tỷ lệ thuê nhà dân, chi phí thuê nhà dân được hạn chế. Do thuận tiện về đường xá giao thông và điều kiện đất đai, nên đa số người lao động tự lo được chỗ ăn, ở, sinh hoạt và đi lại.

Tuy nhiên có nhiều doanh nghiệp có điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí cho người lao động để thuê nhà dân (nhà trọ) gần nơi làm việc để thuận tiện cho việc sinh hoạt và đảm bảo cuộc sống hàng ngày. Tỷ lệ chi phí thuê nhà dân tại địa bàn tỉnh ở mức thấp hơn 10% so với mức lương trung bình của người lao động hiện đang làm việc cho doanh nghiệp (mục 5 báo cáo kèm theo).

5. Đời sống văn hóa người lao động.

Do tình hình chung của sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống văn hóa tinh thần của NLĐ luôn từng bước được nâng lên cùng xu thế chung. Đa số các DN đều thông cảm và quan tâm đến đời sống của NLĐ trong đơn vị mình về vật chất và tinh thần thể hiện: Một số DN có qui mô lớn đã tự tổ chức Hội thao, văn



nghệ nhân các ngày lễ lớn trong đơn vị mình (Công ty 732 thuộc binh đoàn 15); một số đơn vị đã tổ chức cho NLĐ đi tham quan du lịch v.v ...

Tuy nhiên ở một số ít DN việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức thể hiện như: Chưa quan tâm cải thiện điều kiện việc làm, chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng cho người lao động; chưa quan tâm xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của công nhân lao động; chưa giành nhiều thời gian để người lao động tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí. Hiện nay cơ sở hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hóa trong các KCN tập trung chưa hình thành nên ngoài thời gian lao động vất vả NLĐ chưa có địa điểm vui chơi giải trí.

Trên đây là Báo cáo định kỳ tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2016 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận: *Thao*

- Bộ LĐTBXH (Báo cáo);
- Sở LĐTBXH (biết, p/hợp);
- Lưu: VT BQLKKT, QLTH.(Văn)

K.T. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI



**Một số chỉ tiêu về tình hình lao động, tranh chấp lao động
và đời sống người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.**
(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-BQLKKT ngày 14 tháng 7 năm 2016
của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)



1. Doanh nghiệp:

Đơn vị tính: doanh nghiệp

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình											
		Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh			
		Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
1	Số doanh nghiệp	2			2					52			52
2	Số DN có tổ chức công đoàn cơ sở	2			2					21			21
3	Số DN có Thỏa ước LĐTT doanh nghiệp	2			2					21			21
4	Số DN hỗ trợ nhà ở cho công nhân	2			2					18			18
a	Trong đó: - Xây nhà cho công nhân ở miễn phí.	1			1					3			3
b	- Xây nhà cho công nhân thuê theo mức giá của doanh nghiệp.	0			0					0			0
c	- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho công nhân.	2			2					18			18

2. Lao động:

Đơn vị tính: người

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình											
		Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh			
		Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
	Tổng số lao động												
1	- Số Lao động đã giao kết HĐLĐ.	463			463					1.451			1.451
2	- Số Lao động chưa giao kết HĐLĐ.	100			100					583			583
3	- Số Lao động không thuộc diện giao kết hợp đồng lao động (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty), thành viên Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong DNNN).	02			02					54			54

3. Tiền lương, thu nhập:

Đơn vị tính: nghìn đồng/người/tháng

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình					
		Doanh nghiệp nhà nước		Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		Doanh nghiệp dân doanh	
		Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương.						
a	- Cao nhất.						
b	- Thấp nhất.						
c	- Bình quân.						
2	Thu nhập (gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác)						
a	- Cao nhất.	13.000	14.400			6.000	6.600
b	- Thấp nhất.	3.500	3.500			2.500	3.000
c	- Bình quân.	6.000	7.000			3.340	3.500

4. Đình công:

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình		
		Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp dân doanh
1	Tổng số vụ đình công	0		0
2	Số vụ đình công tại doanh nghiệp có tổ chức công đoàn.	0		0
3	Tổng số lượt người tham gia đình công	0		0

5. Tình hình nhà ở:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Loại hình											
			Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh			
			Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
1	Số Lao động thuê nhà của nhà nước	Người	0			0				0				0
2	Số Lao động thuê nhà của doanh nghiệp	Người	0			0				0				0
3	Số Lao động thuê nhà dân.	Người	221			221				541				541
4	Chi phí thuê nhà bình quân	Người	100. 000			100. 000				75.0 00				75.0 00
a	- Mức thuê nhà ở nhà nước xây.	Đồng/ Người/ Tháng	0			0				0				0
b	- Mức thuê nhà ở doanh nghiệp xây.		0			0				0				0
c	- Mức thuê nhà ở nhà dân.		100. 000			100. 000				75. 000				75. 000

